

Số: 506 /TB-ĐHKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công Khóa 3, niên khóa 2020 - 2022

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế tạm thời về công tác tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 1080/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/4/2016 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/3/2017 của ĐHQGHN về việc phê duyệt Đề án liên kết đào tạo và giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng;

Căn cứ Công văn số 39/ĐHQGHN-ĐT ngày 08/01/2020 về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông, đại học và sau đại học năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 36/HD-ĐHQGHN ngày 8/01/2020 về thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 1593/HD-ĐHQGHN ngày 24/05/2019 về danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN liên kết với Đại học Uppsala, Thụy Điển thông báo tuyển sinh Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công (Master Program of Public Management – MPPM) Khóa 3, niên khóa 2020 – 2022 như sau:

1. Những đặc điểm chính của Chương trình:

- Chương trình được cấp phép và hoạt động hợp pháp theo quy định.
- Đối tác liên kết đào tạo danh tiếng (Đại học Uppsala luôn đứng trong top 100 các trường đại học hàng đầu thế giới).
- Đơn vị cấp bằng là trường đại học uy tín hàng đầu Việt Nam về chất lượng đào tạo và nghiên cứu: Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đội ngũ giảng viên trình độ quốc tế.
- Chi phí đào tạo hợp lý, dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao.

- Ngành đào tạo: Liên ngành Kinh tế và Khoa học quản lý.

- Nội dung đào tạo của Chương trình cung cấp cho học viên những kiến thức mới nhất về quản lý công trên thế giới cũng như tại Việt Nam; trang bị các kỹ năng lãnh đạo và quản lý giúp học viên có thể trở thành những nhà quản lý giỏi trong khu vực công và cung cấp dịch vụ công.

2. Chương trình đào tạo và bằng cấp

- Thời gian đào tạo: 2 năm

- Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN: Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Chương trình đào tạo 68 tín chỉ, bao gồm Luận văn 15 tín chỉ.

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt (đối với các học phần do đối tác chịu trách nhiệm được giảng dạy bằng tiếng Anh; có đồng giảng viên người Việt Nam)

- Bằng cấp: Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ nhận bằng Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Công của Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: 40 chỉ tiêu

4. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển:

Là công dân Việt Nam đáp ứng các điều kiện nêu dưới đây và người nước ngoài (tuyển sinh theo quy định hiện hành của ĐHQGHN)

4.1. Về văn bằng:

- Người tốt nghiệp đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài (đào tạo toàn thời gian tối thiểu 3 năm, tích lũy đủ 180 tín chỉ Châu Âu hoặc tương đương) ngành/chuyên ngành Quản lý công, hoặc Kinh tế và Khoa học quản lý trong thời gian không quá 15 năm sau khi tốt nghiệp được đăng ký dự thi sau khi học bổ sung kiến thức của ngành còn lại trong nhóm liên ngành theo yêu cầu;

- Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành dự thi nhưng quá thời gian 15 năm; ngành gần, ngành khác với chuyên ngành dự thi được đăng ký dự thi sau khi đã học bổ sung kiến thức theo yêu cầu;

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

4.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

- Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

- Người tốt nghiệp đại học ngành khác phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý công hoặc liên quan tính từ ngày công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi.

4.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và/hoặc không trong thời gian thi hành án dân sự, được cơ quan nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4.4. Có đủ sức khỏe để học tập.

4.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Nhà trường.

5. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác và học phần cần bổ sung kiến thức: *Theo Phụ lục 1 kèm theo.*

6. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển (xét hồ sơ, kiểm tra viết và phỏng vấn).

6.1. Danh mục hồ sơ tuyển sinh: *Theo Phụ lục 2 kèm theo*

6.2. Tiêu chí xét tuyển: *Theo Phụ lục 3 kèm theo*

6.3. Yêu cầu về năng lực tiếng Anh:

Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn môn thi tiếng Anh:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài (học bằng tiếng Anh), được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh;

- Có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (B1 theo Khung Tham chiếu Châu Âu; IELTS đạt tối thiểu 4.5; TOEFL iBT 45... còn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở đào tạo được ĐHQGHN công nhận (*xem Phụ lục 4*).

7. Kinh phí tuyển sinh và đào tạo

- Học phí khóa học chuẩn: 174.075.000VND/khóa (tương đương 7.500USD).

(*Khóa học chuẩn: mỗi học phần được tổ chức một lần, theo lịch trình được thông báo*)

+ Lệ phí tuyển sinh: 1.160.500VND/thí sinh (tương đương 50USD).

+ Lệ phí tổ chức Lễ tốt nghiệp: 3.481.500/học viên (tương đương 150USD)

Kinh phí đào tạo và các loại phí thu bằng đồng Việt Nam. Mức thu sẽ thay đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thu.

Các chính sách ưu đãi, học bổng (nếu có) sẽ thông báo riêng. Không áp dụng chính sách miễn giảm học phí đối với Chương trình Thạc sĩ Quản lý công.

8. Lịch học bổ sung kiến thức: Thí sinh xem lịch đăng ký và học bổ sung kiến thức dự thi vào chương trình theo thông báo tại địa chỉ: <http://ueb.edu.vn> hoặc liên hệ: Phòng Đào tạo Quốc tế - CITE; điện thoại: 024 3754 7506 (máy lẻ: 589).

9. Thủ tục đăng ký và nộp hồ sơ: việc đăng ký dự tuyển được thực hiện trực tuyến một phần trên phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN. Nhiệm vụ của thí sinh:

Truy cập vào cổng đăng ký tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> để khai báo các thông tin cơ bản theo hướng dẫn như sau:

- Thời gian đăng kí:

o Đợt 1: từ 8h00 ngày 25/02/2020 đến 17h00 ngày 27/3/2020.

o Đợt 2: từ 8h00 ngày 27/4/2020 đến 17h00 ngày 26/8/2020.

- Nộp bản cứng hồ sơ theo quy định: nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới: Phòng Đào tạo Quốc tế - CITE, Trường Đại học Kinh tế, Phòng 106 Nhà E4, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Liên hệ ĐT: 024.3754 7506 (Ext.589).

Thời gian nhận hồ sơ:

o Đợt 1: từ 8h00 ngày 25/02/2020 đến 17h00 ngày 31/3/2020.

o Đợt 2: từ 8h00 ngày 27/4/2020 đến 17h00 ngày 31/8/2020.

Hồ sơ phát hành tại Trung tâm Đào tạo và Giáo dục Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN hoặc có thể tải trực tiếp trên website www.cite.ueh.edu.vn

- Nộp lệ phí tuyển sinh theo quy định vào tài khoản của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN theo thông tin sau:

Đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

Số tài khoản: 580 668 8888, Ngân hàng VPBank, chi nhánh Thăng Long

Nội dung nộp: [Mã hồ sơ]_[Tên thí sinh..._]_[ngày sinh..._]_THS_[Ngành dự thi..._]_LP tuyển sinh năm 2020

10. Thời gian phỏng vấn, xét tuyển

- Đợt 1: Ngày 11/04/2020

- Đợt 2: Ngày 12/09/2020

11. Thời gian công bố kết quả:

- Đợt 1: Ngày 05/05/2020

- Đợt 2: Ngày 02/10/2020

12. Thời gian nhập học dự kiến:

- Đợt 1: Trước ngày 12/06/2020


- Đợt 2: Trước ngày 19/11/2020

Liên hệ: Trung tâm Đào tạo và Giáo dục Quốc tế
Phòng 106, Nhà E4, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: 024.3754.7506 (Ext. 589; 579); Hotline: 0385358535

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các Sở, Ban, Ngành, UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Học viện, trường Cao đẳng, Đại học;
- Phòng truyền thông và QTTH (để thực hiện);
- Trưởng các đơn vị trực thuộc (để phối hợp thực hiện);
- Lưu VT, ĐT, TTĐT&GDQT. L9.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê

**Phụ lục 1: Danh mục ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác
và yêu cầu học bổ sung kiến thức**
(kèm theo Thông báo số 506/TB-ĐHKT ngày 18 tháng 3 năm 2020
của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN)

a) Danh mục ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác

| TT | Mã ngành | Tên ngành |
|-----|---|----------------------------|
| I | Ngành đúng, ngành phù hợp (các ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế học, mã số 73101, Quản trị - Quản lý, mã số 73404): | |
| 1 | 7310101 | Kinh tế |
| 2 | 7340401 | Khoa học Quản lý |
| 3 | 7340403 | Quản lý công |
| II | Ngành gần (các ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế học, mã số 73101, Quản trị - Quản lý, mã số 73404 và Khoa học chính trị, mã số 73102): | |
| 1 | 7310106 | Kinh tế quốc tế |
| 2 | 7340404 | Quản trị Nhân lực |
| 3 | 7340405 | Hệ thống Thông tin quản lý |
| 4 | 7340406 | Quản trị văn phòng |
| 5 | 7310205 | Quản lý Nhà nước |
| III | Ngành khác | |
| | Các ngành không thuộc nhóm ngành Kinh tế học và Quản trị - Quản lý trừ trường hợp đã quy định ở Mục 1 và 2 bảng này (kèm theo ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý công hoặc liên quan) | |

b) Yêu cầu học bổ sung kiến thức:

+ Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp:

| Stt | Tên học phần | Số tín chỉ | Ghi chú |
|-----|---|------------|---|
| | <i>Ngành Kinh tế</i> | | - Công nhận cử nhân ngành/chuyên ngành Quản lý công của các trường đại học trong và ngoài nước là ngành phù hợp. - Tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp quá 15 năm phải học bổ sung kiến thức như ngành gần. |
| 1 | Hành chính học đại cương | 3 | |
| 2 | Khoa học chính sách | 3 | |
| | Tổng | 6 | |
| | <i>Ngành Khoa học quản lý</i> | | - Được miễn nếu bằng điểm đại học có (các) học phần này hoặc tương đương với số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn và tốt nghiệp không quá 15 năm |
| 1 | Kinh tế học đại cương (bao gồm cả kinh tế Vi mô và Vĩ mô) | 3 | |
| 2 | Quản lý Nhà nước về kinh tế | 3 | |
| | Tổng | 6 | |

Phụ lục 2: Danh mục Hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công
(kèm theo Thông báo số 506/TB-DHKT ngày 18 tháng 3 năm 2020
của Trường Đại học Kinh tế - DHIQGHN)

- 1) Phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của Trường Đại học Kinh tế - DHIQGHN;
- 2) Sao y bản chính bằng và bảng điểm đại học (bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải kèm theo bản dịch công chứng ra tiếng Việt và giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- 3) Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức (nếu có);
- 4) Minh chứng về kinh nghiệm chuyên môn, thâm niên công tác (áp dụng đối với đối tượng ngành khác): Chứng thực sao y bản chính quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dài hạn, quyết định bổ nhiệm hoặc nâng lương gần nhất...kèm theo công văn xác nhận thời gian công tác của thủ trưởng cơ quan để chứng nhận thâm niên công tác phù hợp với chuyên ngành dự thi.
- 5) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hiện đang công tác hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (thời hạn trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; ảnh trên sơ yếu lý lịch phải có dấu giáp lai của thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú);
- 6) Sao y bản chính văn bằng hoặc chứng chỉ minh chứng năng lực tiếng Anh (nếu có); trường hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL IBT, B2 CEFR...) phải nộp bản gốc;
- 7) Bản cam đoan tính hợp pháp của văn bằng, chứng chỉ đã nộp;
- 8) Phiếu Thông tin ứng viên (theo mẫu);
- 9) 03 ảnh màu 4x6 và 03 ảnh màu 3x4 (chụp trong vòng 6 tháng, kiểu chân dung) ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh vào mặt sau ảnh, bỏ trong phong bì ghi rõ họ tên, địa chỉ thí sinh.

Các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Lưu ý

- Hồ sơ tuyển sinh không được trả lại;
- Các đối tượng sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp lệ trong chế độ kỳ thi tuyển sinh sau đại học ở DHIQGHN sẽ không được tham gia dự thi trong năm đó và 2 năm tiếp theo.

+ Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần:

| Stt | Tên học phần | Số tín chỉ | Ghi chú |
|-----|--|------------|--|
| 1 | Kinh tế học đại cương (bao gồm Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô) | 3 | Được miễn nếu bằng điểm đại học có (các) học phần này hoặc tương đương với số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn và tốt nghiệp không quá 15 năm |
| 2 | Hành chính học đại cương | 3 | |
| 3 | Khoa học chính sách | 3 | |
| 4 | Quản lý Nhà nước về kinh tế | 3 | |
| | Tổng | 12 | |

+ Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác:

| Stt | Tên học phần | Số tín chỉ | Ghi chú |
|-----|--|------------|--|
| 1 | Kinh tế học đại cương (bao gồm Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô) | 3 | Được miễn nếu bằng điểm đại học có (các) học phần này hoặc tương đương với số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn và tốt nghiệp không quá 15 năm |
| 2 | Quản lý học đại cương | 3 | |
| 3 | Khoa học chính sách | 3 | |
| 4 | Nhà nước và Pháp luật | 3 | |
| 5 | Hành chính học đại cương | 3 | |
| 6 | Quản lý Nhà nước về kinh tế | 3 | |
| | Tổng | 18 | |

Phụ lục 3: Tiêu chí xét tuyển thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công
 (kèm theo Thông báo số 50/TB-ĐHKT ngày 18 tháng 3 năm 2020
 của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN)

Việc xét tuyển sẽ căn cứ vào đánh giá của Hội đồng phỏng vấn, hồ sơ và kết quả bài kiểm tra đầu vào của thí sinh. Hình thức, nội dung phỏng vấn, bài kiểm tra và tiêu chí xét tuyển cụ thể như sau:

3.1. Phỏng vấn:

- Thí sinh trình bày trước Hội đồng phỏng vấn về bản thân và nghề nghiệp chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, lý do chọn chương trình theo học, kế hoạch học tập và định hướng phát triển nghề nghiệp, sự nghiệp của bản thân.

- Hội đồng đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: Kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn về chuyên ngành dự thi; tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về động cơ học tập, ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ; tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

- Hội đồng phỏng vấn chấm điểm thí sinh theo các nội dung, tiêu chí đánh giá trong Phiếu phỏng vấn (xem bảng dưới) và ghi rõ thí sinh có đạt yêu cầu hay không. Thư ký Hội đồng phỏng vấn tổng hợp kết quả chấm điểm của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư kí HĐTS.

| TT | Nội dung đánh giá | Điểm | | | | | Tỷ trọng |
|----|--|------|---|---|---|---|----------|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| 1 | Kiến thức về quản lý công và liên quan | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 2 | Kinh nghiệm chuyên môn và hướng phát triển nghề nghiệp | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 5 |
| 3 | Mục đích, động cơ học tập và mức độ cam kết | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 3 |
| 4 | Kỹ năng giao tiếp, trình bày, diễn đạt vấn đề theo yêu cầu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 3 |
| 5 | Năng lực tiếng Anh | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 3 |

3.2. Bài kiểm tra đầu vào: Thí sinh làm bài kiểm tra đầu vào gồm 2 môn:

- 1) Tiếng Anh
- 2) Bài luận về một Tình huống Quản lý công.

3.3. Xét tuyển (xét hồ sơ, kết quả bài kiểm tra viết và đánh giá của Hội đồng phỏng vấn)

Tiểu ban chuyên môn đánh giá kiến thức và năng lực của thí sinh dựa trên việc xét hồ sơ, đánh giá của hội đồng phỏng vấn và kết quả bài kiểm tra đầu vào theo tiêu chí trong bảng dưới đây:

TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN

| TT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Ghi chú |
|----------|--|-------------|-----------|
| 1 | Năng lực học tập bậc đại học | 20 | |
| | Xuất sắc | 20 | |
| | Giỏi | 18 | |
| | Khá | 15 | |
| | Trung bình khá | 12 | |
| | Trung bình | 10 | |
| 2 | Năng lực ngoại ngữ | 10 | |
| | Có văn bằng, chứng chỉ đạt bậc 4 (theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương. | 10 | |
| | Đôi tượng được miễn kiểm tra đầu vào <i>hoặc</i> Điểm bài kiểm tra đầu vào đạt: 85 - 100 | 8 | |
| | Điểm bài kiểm tra đầu vào đạt: 70 - 84 | 6 | |
| | Điểm bài kiểm tra đầu vào đạt: 50 - 69 | 5 | |
| | Điểm bài kiểm tra đầu vào: < 50 | 0 | Không đạt |
| | | | |
| 3 | Bài luận về Tình huống Quản lý công | 20 | |
| | Điểm bài luận: 85 - 100 | 20 | |
| | Điểm bài luận: 70 - 84 | 15 | |
| | Điểm bài luận: 50 - 69 | 10 | |
| | Điểm bài luận: < 50 | 0 | Không đạt |
| 4 | Điểm của Hội đồng Phỏng vấn | 50 | |
| | Điểm TBC các thành viên: 85 - 100 | 50 | |
| | Điểm TBC các thành viên: 70 - 84 | 40 | |
| | Điểm TBC các thành viên: 50 - 69 | 25 | |
| | Điểm TBC các thành viên: < 50 | 0 | Không đạt |
| | TỔNG | 100 | |

Ghi chú: Tiêu chí xét tuyển có tính đến cơ sở và loại hình đào tạo khi xem xét kết quả học ở bậc đại học. Điểm trong tiêu chí ở mỗi cấp độ trên là điểm tối đa có thể đạt được.

3.4. Cách tính điểm để xếp loại thí sinh được quy định như sau:

- Từ 85 điểm đến 100 điểm: xếp loại xuất sắc
- Từ 70 điểm đến 84 điểm: xếp loại khá
- Từ 50 điểm đến 69 điểm: xếp loại trung bình
- Dưới 50 điểm: không tuyển

Kết quả của các thí sinh được xếp theo thứ tự từ cao – thấp, lấy cho đến hết chỉ tiêu tuyển sinh.

Kết quả xét tuyển cuối cùng được Thư ký HĐTS tổng hợp và trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét điểm trúng tuyển và đề nghị ĐHQGHN phê duyệt.

Kết quả tuyển sinh được thông báo tới thí sinh dự thi sau khi có kết quả phê duyệt điểm trúng tuyển của ĐHQGHN.



**Phụ lục 4: Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong
tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại ĐHQGHN**
(Kèm theo Thông báo số 506/TB-ĐHKT ngày 18 tháng 3 năm 2020
của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN)

1. Cơ sở cấp chứng chỉ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam

| STT | Cơ sở đào tạo | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------------------|
| 1 | Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội | |
| 2 | Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng | |
| 3 | Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế | |
| 4 | Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 5 | Trường Đại học Hà Nội | |
| 6 | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | Chứng chỉ cấp sau ngày 15/05/2019 |
| 7 | Đại học Thái Nguyên | |
| 8 | Trường Đại học Cần Thơ | |

2. Cơ sở cấp chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế

| TT | Cơ sở cấp chứng chỉ | Các chứng chỉ được công nhận | | | | | |
|----|---|------------------------------|-------|-------|----------------|-----|--------|
| | | IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam | BEC | BULATS |
| 1. | Educational Testing Service (ETS) | | √ | √ | | | |
| 2. | British Council (BC) | √ | | | | | |
| 3. | International Development Program (IDP) | √ | | | | | |
| 4. | Cambridge ESOL | √ | | | √ | √ | √ |

3. Bảng tham chiếu quy đổi một số CCNN

| Khung năng lực ngoại ngữ VN | IELTS | TOEFL | TOEIC (4 kỹ năng) | Cambridge Exam | BEC | BULATS | VSTEP |
|-----------------------------|-------|------------------------------|--|-------------------------------------|------------------|--------|--------------------------|
| Cấp độ 3 | 4.5 | 450 ITP 133 CBT 42 iBT | Đọc: 275 Nghe: 275 Nói: 120 Viết: 120 | KET (140) PET (140) FCE (140) | Preliminary | 40-59 | VSTEP.3-5 (4.0 – 5.5) |
| Cấp độ 4 | 5.0 | 45 – 93 iBT | Đọc: 385 Nghe: 400 Nói: 160 Viết: 150 | KET (160) PET (160) FCE (160) | Business Vantage | 60-74 | VSTEP.3-5 (6.0) |

Ghi chú: Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được. Chứng chỉ quốc tế phải được gửi trực tiếp từ cơ sở cấp chứng chỉ tới Ban xét hồ sơ.

Phụ lục 5: Danh mục tài liệu kèm Hồ sơ nhập học
(Kèm theo Thông báo số 506/TB-ĐHKT ngày 17 tháng 3 năm 2020
của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN)

Hồ sơ nhập học thạc sĩ nộp khi trúng tuyển gồm:

- 1) Sao y bản chính bằng và bảng điểm đại học (bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải kèm theo bản dịch công chứng ra tiếng Việt và giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- 2) Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức;
- 3) Minh chứng về kinh nghiệm chuyên môn, thâm niên công tác (áp dụng đối với đối tượng ngành khác): Chứng thực sao y bản chính quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dài hạn, quyết định bổ nhiệm hoặc nâng lương gần nhất...kèm theo công văn xác nhận thời gian công tác của thủ trưởng cơ quan để chứng nhận thâm niên công tác phù hợp với chuyên ngành dự thi.
- 4) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hiện đang công tác hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (thời hạn trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; ảnh trên sơ yếu lý lịch phải có dấu giáp lai của thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú);
- 5) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa hoặc trung tâm y tế cấp quận/huyện trở lên (thời hạn trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- 6) Sao y bản chính văn bằng hoặc chứng chỉ minh chứng năng lực tiếng Anh (nếu có); trường hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, B2 CEFR...) phải nộp bản gốc;
- 7) Sao y bản chính chứng minh thư hoặc căn cước công dân;
- 8) Sao y bản chính Giấy khai sinh;
- 9) Quyết định cử đi học của cơ quan chủ quản: 01 bản (nếu có);
- 10) Bản sao có công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).

Lưu ý: Hồ sơ nhập học không trả lại.

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN ỨNG VIÊN
XÉT TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG**

A. THÔNG TIN CHUNG

Các thông cá nhân:

Họ và Tên:

Nam Nữ

Ngày sinh:/...../19.....

Nơi sinh:

Nơi ở hiện tại:

Cơ quan, đơn vị công tác:

Chức vụ hiện tại:

B. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP CỦA ỨNG VIÊN

1. Anh/ chị hãy giới thiệu tóm tắt thành tích trong quá trình học tập của bản thân?

2. Yếu tố nào có ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định lựa chọn trường và chuyên ngành học đại học của anh/ chị?

3. Học thạc sĩ có vai trò thế nào đối với người cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, tập đoàn hoặc doanh nghiệp?

4. Lý do anh/chị lựa chọn đăng ký dự tuyển Chương trình Thạc sĩ Quản lý công?

5. Nêu tối đa 3 lợi thế giúp anh/chị có thể theo học tốt chương trình này?

C. KINH NGHIỆM CÔNG TÁC VÀ LÃNH ĐẠO

6. Hãy giới thiệu khái quát về quá trình công tác của anh/ chị?

7. Theo anh/ chị, một nhà quản lý đứng đầu một cơ quan, đơn vị, tổ chức công, cung cấp dịch vụ công cần những tố chất gì?

(Liệt kê tối đa 3 tố chất theo thứ tự mà anh/ chị cho là quan trọng nhất, có phân tích ngắn gọn mỗi tố chất)

8. Anh/ chị có những tố chất gì phù hợp với một nhà quản lý cấp trung hoặc cấp cao trong một cơ quan, đơn vị, tổ chức công hoặc cung cấp dịch vụ công?

(Liệt kê tối đa 3 tố chất theo thứ tự mà anh/ chị cho là quan trọng nhất, có ví dụ ngắn gọn mỗi tố chất)

9. Hãy nêu kinh nghiệm xử lý một tình huống quản lý mà anh/ chị cho là thành công nhất?

(Nêu cụ thể một tình huống mà anh/ chị gặp phải và cách thức giải quyết, nhận định của anh/ chị về cách giải quyết khi đó; nếu bây giờ gặp lại tình huống tương tự thì anh/ chị sẽ có những thay đổi gì trong cách xử lý)

10. Anh/ chị quan niệm thế nào về đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của người làm công tác quản lý trong lĩnh vực công hoặc cung cấp dịch vụ công?



D. NĂNG LỰC BẢN THÂN ỨNG VIÊN

11. Anh/ chị hãy cho biết về mục tiêu phấn đấu của mình?

- Mục tiêu trong 1-2 năm
- Mục tiêu 5 năm
- Mục tiêu dài hạn

12. Anh/chị hãy trình bày một số năng lực sở trường của mình.

13. Anh/ chị quan niệm thế nào là người thành đạt trong cuộc sống?

(Nêu và giải thích ngắn gọn về các tiêu chí mà anh/ chị cho là thước đo thành đạt?

Tiêu chí nào theo anh/ chị là quan trọng nhất?)

14. Anh/ chị hãy tự đánh giá bản thân bằng cách tích (x) vào ô phù hợp nhất?

15.1. Anh/ chị đã đạt được đến đâu so với mục tiêu phấn đấu chung của bản thân:

Mức độ thấp nhất

Mục tiêu cao nhất

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|

15.2. Nếu chia mức độ của những người thành đạt trong xã hội thành 10 bậc, anh/ chị tự nhận mình ở mức nào?

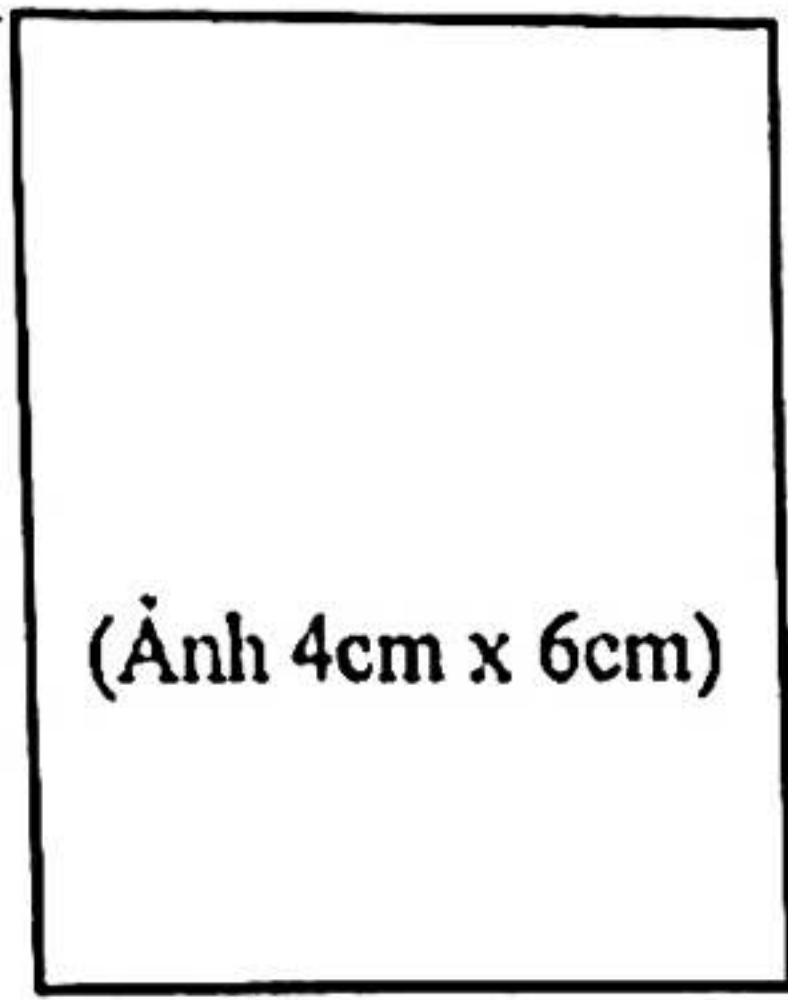
Ít thành đạt

Thành đạt nhất

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|

Hà Nội ngày thángnăm 2020

Ứng viên ký và ghi rõ họ, tên



(Ảnh 4cm x 6cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: Nam, nữ:

Sinh năm:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
.....
.....

Chứng minh thư nhân dân số: Cấp tại:

Ngày.....tháng.....năm 20...

Khi cần báo tin cho ai, ở đâu? (Ghi rõ địa chỉ người nhận, điện thoại cố định, di động)

.....
.....
.....
.....
.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Sinh ngày tháng năm Tại:

Nguyên quán: Dân tộc:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú :.....

Nơi ở hiện nay:

Đảng / Đoàn viên:.....Ngày vào:.....Nơi vào:.....

Trình độ văn hóa:.....Xếp loại TN:.....

Trình độ chuyên môn: (đã tốt nghiệp CĐ; ĐH)Xếp loại TN:

Trình độ ngoại ngữ:Xếp loại:

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BẢN THÂN

| Từ tháng năm đến tháng năm | Làm công tác gì | Ở đâu | Giữ chức vụ gì |
|----------------------------|-----------------|-------|----------------|
| | | | |
| | | | |

KHEN THƯỞNG VÀ KÍ LUẬT

Khen thưởng:

Kí luật:

II. THÔNG TIN GIA ĐÌNH

1. Họ và tên bố: Năm sinh:

Nghề nghiệp.....

Nơi làm việc:.....

Nơi ở hiện nay:.....

2. Họ và tên mẹ: Năm sinh:

Nghề nghiệp.....

Nơi làm việc:.....

Nơi ở hiện nay :.....

3. Họ và tên vợ/chồng: Năm sinh:.....

Nghề nghiệp

Nơi làm việc:.....

Nơi ở hiện nay:.....

4. Các con: (Tên, năm sinh).....

.....

.....

5. Anh chị em ruột: (tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở).....

.....

.....

.....

.....

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai man tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Xác nhận của cơ quan hiện đang công tác
(Hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú)

Ngàytháng.....năm.....
Người khai ký tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

GIẤY CAM ĐOAN

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh SDH Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN

Tên tôi là:.....

Ngày sinh:

Nơi sinh :

Số điện thoại liên hệ :

Đăng ký dự thi thạc sĩ chuyên ngành : Quản lý công

Tại Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN đợt năm 20.....

Tôi xin cam kết các giấy tờ nộp trong hồ sơ tuyển sinh đúng pháp lý bao gồm :

- Bản sao có xác nhận công chứng bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học.
- Bản sao có xác nhận công chứng văn bằng, chứng chỉ Tiếng Anh (nếu có)
của:
- Hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu có) :.....
.....

Tôi xin cam đoan hồ sơ dự thi tuyển sinh của tôi là sự thật, đúng và đủ theo tiêu chuẩn, điều kiện qui chế tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN và Bộ GD&ĐT. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan khác nộp trong hồ sơ dự thi tuyển sinh, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm và xử lý theo qui chế tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN và Bộ GD&ĐT.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(ký, ghi rõ họ tên)